

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG

THỤY ĐIỂN

Người liên hệ: Ta Tuyen Mai
Tel: 04.35742022
Email: maitt@vcci.com.vn



2020



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG THỤY ĐIỂN

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	2
3. Đường lối đối ngoại	2
4. Văn hoá xã hội.....	3
5. Du lịch	3
6. Văn hóa kinh doanh.....	3
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ	4
1. Tổng quan.....	4
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn.....	5
3. Các chỉ số kinh tế	6
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	7
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây	13
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	13
1. Hợp tác thương mại.....	13
2. Hợp tác đầu tư	14
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	16
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết – chưa có.....	16
2. Hoạt động đã triển khai	16
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	17
1. Địa chỉ hữu ích.....	17
2. Các thông tin khác.....	17
Bảng 1. Xuất khẩu VN – Thụy Điển 2018.....	19
Bảng 2. Nhập khẩu VN – Thụy Điển 2018.....	Error! Bookmark not defined.

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Vương quốc Thụy Điển (Kingdom of Sweden)
Thủ đô	Stockholm
Quốc khánh	06/06
Diện tích	450.295 km ²
Dân số	10,202,491 (July 2020 est.)
Khí hậu	Ở miền Nam khí hậu ôn hòa với mùa đông nhiều mây, lạnh và mùa hè ít mây mát mẻ; khí hậu cận Bắc Cực ở miền Bắc.
Ngôn ngữ	Ngôn ngữ chính thống là tiếng Thụy Điển. Một bộ phận nhỏ dân cư nói tiếng Sami và tiếng Phần Lan.
Tôn giáo	Nhà thờ Thụy Điển (Lutheran) 60,2%, khác (bao gồm Công giáo La Mã, Chính thống giáo, Baptist, Hồi giáo, Do Thái và Phật giáo) 8,5%, không có hoặc không xác định 31,3% (2017 est.)
Đơn vị tiền tệ	Đồng Krona Thụy Điển (SEK) – Tỷ giá 1 USD = 8.4 SEK (2017)
Múi giờ	GMT + 1
Thể chế	Chế độ quân chủ lập hiến với hình thức Chính phủ nghị viện. Nhà vua là Nguyên thủ Quốc gia thực hiện các chuyến thăm nhà nước ở nước ngoài (1 năm 2 nước), đón Nguyên thủ Quốc gia của nước ngoài thăm chính thức Thụy Điển, nhận Quốc thư của Đại sứ các nước đến nhận nhiệm kỳ tại Thụy Điển và là chủ tịch Hội đồng An ninh và Đối ngoại, nhưng chỉ có tính chất lễ nghi. Quyền lực chính trị chủ yếu thuộc Quốc hội và Chính phủ đứng đầu là Thủ tướng.
Quốc Vương	Carl XVI GUSTAF (từ 15/09/1973)
Thủ tướng	Stefan LOFVEN (từ 03/10/2014)

2. Lịch sử

- Năm 610 Thụy Điển trở thành quốc gia thống nhất. Từ thế kỷ 9-11 là thời kỳ Viking; người Viking Thụy Điển đi chinh phục phần lớn châu Âu và làm chủ biển Ban tích.
- Từ 1160 - 1809 : Thụy Điển thống trị Phần Lan.
- Từ 1370 - 1524 : Bị Đan Mạch thống trị trong liên minh Kalmar.
- 1523 : Liên minh Kalmar tan rã. Thụy Điển bước vào thời kỳ hưng thịnh với triều đại vua đầu tiên Gustaf Vasa.
- Thế kỷ 17-18 : là thời kỳ cường quốc phong kiến Thụy Điển tiến hành chiến tranh thôn tính các nước láng giềng (Nga, Đức, Ba Lan, Đan Mạch, Phần Lan).
- Năm 1721 Thụy Điển bị Nga hoàng đánh bại và bị mất các vùng xung quanh Ban Tích, trừ Phần Lan, chấm dứt thời kỳ cường quốc Thụy Điển.
- Năm 1808-1809 Nga gây chiến với Thụy Điển để thực hiện ý đồ thôn tính Phần Lan. Thụy Điển thua phải nhượng Phần Lan cho Nga.
- 1812 Thụy Điển liên minh với Nga và Anh đánh bại Napoleon. Thụy Điển được chia Nauy đang dưới sự cai trị của Đan Mạch vì Đan Mạch liên minh với Napoleon.
- 1905 Nauy tách khỏi Thụy Điển thành một quốc gia độc lập. Cuộc chiến tranh cuối cùng Thụy Điển tham gia kết thúc vào 1814. Sau đó Thụy Điển thực hiện chính sách trung lập, không đứng về bên nào trong chiến tranh thế giới I và II.
- Ngày 19/12/1946, Thụy Điển gia nhập Liên hợp quốc. 11/1959 gia nhập khối Mậu dịch tự do Châu Âu (EFTA).
- Ngày 1/3/1994 Thụy Điển và EU ký Hiệp định về việc Thụy Điển xin vào EU. Thụy Điển trở thành thành viên chính thức EU từ 1/1/1995 sau cuộc trưng cầu dân ý ngày 13/11/1994 được đa số tán thành.
- Thụy Điển chưa tham gia hệ thống đồng tiền chung Châu Âu (EURO).

3. Đường lối đối ngoại

- Trong hai cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai, nhờ theo đuổi chính sách trung lập Thụy Điển đã không bị lôi kéo vào chiến tranh, đất nước không bị tàn phá. Thụy Điển đã tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, chống chạy đua vũ trang, nhất là vũ khí hạt nhân, chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, ủng hộ giải trừ quân bị và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á-Phi-Mỹ Latinh, thực hiện chính sách viện trợ phát triển tích cực đối với các nước nghèo. Thụy Điển cũng đóng một vai trò tích cực trong quá trình an ninh và hợp tác ở châu Âu và trong các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.
- Chiến tranh lạnh kết thúc, tình hình thế giới và châu Âu đã thay đổi nhanh chóng. Để thích ứng với tình hình mới, tuy vẫn duy trì chính sách không liên kết quân sự, không chủ trương gia nhập NATO, song Thụy Điển đã có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại và an ninh, trước hết đối với châu Âu. Sự điều chỉnh lớn nhất là việc Thụy Điển xin gia nhập Liên hiệp châu Âu (EU), tham gia cơ chế quan hệ đối tác vì hoà bình (Partnership for Peace) với NATO và tham gia lực lượng IFOR dưới sự chỉ huy của NATO ở Bosnia, nhằm hoà nhập với châu Âu về kinh tế, chính trị và an ninh.
- Ngày 1/1/1995 Thụy Điển đã trở thành thành viên chính thức của EU.
- Sau châu Âu, Thụy Điển coi châu Á, trước hết là Đông Nam Á và Đông Bắc Á là khu vực ưu tiên số 2 trong chính sách hợp tác phát triển của Thụy Điển, đồng thời tiếp tục chính sách viện trợ phát triển giúp các nước nghèo. Thụy Điển là một trong số 4 nước (Na Uy, Đan Mạch, Hà Lan, Thụy Điển) đạt và vượt

mục tiêu của Liên hợp quốc 0,7% GDP viện trợ cho các nước nghèo (hiện nay Thụy Điển dành khoảng 0,9% GDP cho hợp tác phát triển).

4. Văn hoá xã hội

Thụy Điển là một quốc gia giàu văn hóa đi cùng bề dày lịch sử đất nước. Ở tất cả các lĩnh vực của văn hóa xã hội như văn học nghệ thuật, điện ảnh, thể thao, âm nhạc, Thụy Điển đều đã đạt được nhiều thành tích mang tầm cỡ quốc tế. Nhắc đến văn học Thụy Điển, không thể không nhắc đến Vikingen Geijer, người đầu tiên đã đưa hình tượng người Viking vào văn học. Thụy Điển cũng là quê hương của Selma Lagerhof, người đoạt giải Nobel văn học với tác phẩm Gosta Berlings Saga. Bộ phim tài liệu “Con người trong thành phố” của Arne Sucksdorf đã từng đoạt giải Oscar danh giá. Thụy Điển nổi tiếng về thể loại nhạc Pop với các ban nhạc được cả thế giới biết đến như ABBA, Roxette, Ace of Base và Army of Lovers. Môn thể thao được yêu thích ở quốc gia này là bóng đá và khúc côn cầu trên băng. Ngoài ra Thụy Điển cũng đóng góp vào làng quần vợt thế giới các vận động viên tên tuổi như Bjorn Borg, Mats Wilander, Stefan Edberg và Robin Soderling.

5. Du lịch

Thụy Điển là một trong những quốc gia có sự phân biệt rõ rệt nhất 4 mùa trong năm. Thiên nhiên cảnh quan nơi đây đã mang đến cho Thụy Điển những lợi thế nhất định trong phát triển du lịch.

Đến với Thụy Điển, dù là bất kì mùa nào trong năm, mùa hè rực rỡ hay mùa đông ngập trong tuyết trắng, khách du lịch vẫn có thể sống trọn vẹn trong vòng tay của thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên để cảm nhận được vẻ đẹp hút hồn của nó.

Điều ấn tượng nhất ở Thụy Điển là những cánh rừng bất tận, nhiều ngọn núi hùng vĩ và hồ nước thơ mộng. Tọa hóa đã hào phóng ban tặng cho Thụy Điển cảnh quan thiên nhiên tuyệt vời. Đâu đó trong những cánh rừng xanh ngút ngàn hay trên những cánh đồng băng giá, người ta vẫn có thể bắt gặp những bông hoa dại mọc lên đẹp một cách bất ngờ.

Không chỉ được biết đến như một “Quốc gia xanh” bởi những khu rừng bao phủ tới 50% diện tích lãnh thổ, Thụy Điển còn có rất nhiều hồ nước (khoảng 96.000 hồ, trong đó nổi tiếng nhất là Vanern, Vattern, Malaren và Hjalmarrenm – 4 hồ lớn có nguồn nước sạch có thể uống trực tiếp).

Ngoài ra, có tới hơn ½ diện tích của Thụy Điển được biển bao bọc với đường bờ biển dài tới 1.700km. Đây cũng là đất nước của nhiều hòn đảo. Chỉ tính riêng quần đảo Stockholm đã có 25.000 đảo nhỏ. Hai cảnh quan nổi tiếng bậc nhất Thụy Điển là đảo Gotland và Oland ở phía Nam biển Baltic với nhiều loại phong lan đẹp và hiếm cũng là địa điểm thu hút khách du lịch.

6. Văn hóa kinh doanh

Người dân Thụy Điển không chỉ coi trọng những giá trị tinh hoa dân tộc mà còn coi trọng những giá trị cá nhân, họ rất tôn trọng những quyền tự do và sự độc lập trong các mối quan hệ. Khi làm việc với các doanh nghiệp Thụy Điển, nên lưu ý những thói quen và phong tục dưới đây:

Chào hỏi

Người Thụy Điển rất chú ý giữ khoảng cách và rất cụ thể. Họ rất coi trọng sự yên bình, tính tự lập và độc lập. Vì thế, họ không xô bồ với người khác và không để người khác xô bồ với mình. Họ rất ít khi để cảm xúc chi phối hành động. Người Thụy Điển được coi là rất lịch sự và không gò bó.

Người Thụy Điển rất để ý giữ khoảng cách giữa hai bên, hạn chế tối đa động chạm trực tiếp với nhau. Cho nên, ngoài cái bắt tay làm quen ra, đối tác người nước ngoài nên hết sức tránh vỗ vai, vỗ lưng hay vòng tay khoác, ôm họ. Khi ngồi trao đổi thường giữ khoảng cách ít nhất 1 mét, kể cả khi đứng nói chuyện với nhau cũng giữ khoảng cách xa. Chỉ được xưng hô bằng tên gọi khi thật thân thiết với nhau.

Khi trò chuyện với người Thụy Điển, đối tác người nước ngoài nên tránh đề cập đến các chủ đề nhạy cảm đối với họ như phân biệt chủng tộc, tình dục hoặc kể chuyện tiêu lâm về người Bắc Âu, tốt nhất là đề cập đến vẻ đẹp của đất nước, truyền thống văn hóa và lịch sử, mức sống cao, thành quả về phúc lợi xã hội ... của đất nước họ. Người Thụy Điển rất coi trọng sinh nhật lần thứ 50. Bạn chớ quên điều đó đối với các đối tác Thụy Điển của bạn ở tuổi ấy.

Đàm phán

Thư từ trao đổi công chuyện được viết bằng tiếng Anh, ngắn gọn, không rườm rà. Họ tên của người gửi phải ghi thật đầy đủ, các loại tước vị, học hàm không quan trọng lắm.

Trong đàm phán, người Thụy Điển không thích bị thôi thúc hoặc dồn ép. Họ lựa chọn ngôn từ rất cẩn thận và không ngắt lời đối tác. Họ rất coi trọng thỏa thuận miệng, tránh tranh luận khi bất đồng quan điểm. Cách giải thích dài dòng, cử chỉ hay động tác khoa trương, tự cao hay tự quảng cáo cho mình thường khiến họ dễ nghi ngờ. Bạn có thể gây ấn tượng mạnh với đối tác Thụy Điển bằng những bằng biểu, con số, hơn là lời nói.

Cuộc trao đổi thường bắt đầu bằng việc giới thiệu tỉ mỉ họ, tên, chức vụ của từng người. Sau đó trao danh thiếp cho nhau. Trong đàm phán cần chú ý giữ bình tĩnh, kiềm chế phản ứng. Người Thụy Điển coi những ai không làm chủ được bản thân là những người không đáng được tôn trọng và tin cậy.

Ăn tiệc, trả tiền

Người Thụy Điển ít khi gặp nhau tại nhà hàng hay cùng ăn trưa để bàn công chuyện mà thường ở văn phòng, có đồ uống, bánh ngọt, thậm chí cả bánh sandwich thay cho ăn trưa. Nếu có cùng nhau ăn trưa hay ăn tối thì chủ và khách ngồi cạnh nhau, những người khác không nhất thiết phải theo trật tự lễ tân nào. Bên nào mời thì sẽ trả tiền. Phí phục vụ được tính sẵn trong hóa đơn thanh toán nên có cho thêm tiền tip hay không hoàn toàn tùy ý chủ tiệc.

Quần áo

Khi tham dự các buổi đàm phán, bàn công chuyện làm ăn, đàn ông Thụy Điển thường mặc comple và thắt cravat, nhưng không nhất thiết phải có cravat, phụ nữ Thụy Điển thường vận áo váy dài

Tính chính xác

Người Thụy Điển rất coi trọng việc xây dựng chương trình làm việc và thời gian hẹn đã thỏa thuận. Bản thân họ cũng rất chính xác về giờ giấc vì họ coi đó là sự tôn trọng đối tác và cũng đòi hỏi đối tác có thái độ tương tự. Đến muộn, dù với lý do chính đáng, cũng có thể ảnh hưởng xấu đến bầu không khí quan hệ với người Thụy Điển. Họ thường đến dự cuộc hẹn sớm từ 10 đến 15 phút. Đồng thời họ cũng rất coi trọng việc giữ đúng khoảng thời gian đã hạn định cho cuộc trao đổi. Đối tác nước ngoài nên để ý đến thái độ và cử chỉ của họ để biết họ muốn kết thúc cuộc trao đổi hay sẵn sàng kéo dài.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Với nền kinh tế tri thức hướng tới công nghệ cao và một hệ thống phúc lợi xã hội toàn diện, Thụy Điển là một trong các quốc gia có mức sống cao nhất thế giới.

Nền kinh tế nhỏ bé, cởi mở và cạnh tranh của Thụy Điển đã phát triển mạnh và Thụy Điển đã đạt được một tiêu chuẩn sống tuyệt vời với sự kết hợp giữa chủ nghĩa tư bản thị trường tự do và lợi ích phúc lợi rộng lớn. Thụy Điển vẫn ở ngoài khu vực đồng euro phần lớn lo ngại rằng việc gia nhập Liên minh Kinh tế và Tiền tệ châu Âu sẽ làm giảm chủ quyền của quốc gia đối với hệ thống phúc lợi của nó.

Gỗ, thủy điện và quặng sắt tạo thành nền tảng tài nguyên của một nền kinh tế sản xuất dựa chủ yếu vào thương mại nước ngoài. Xuất khẩu, bao gồm động cơ và các loại máy khác, xe có động cơ và thiết bị

viễn thông, chiếm hơn 44% GDP. Thụy Điển thích thặng dư tài khoản vãng lai khoảng 5% GDP, là một trong những lợi nhuận cao nhất ở châu Âu.

GDP tăng trưởng khoảng 3,3% trong năm 2016 và 2017 chủ yếu nhờ đầu tư vào lĩnh vực xây dựng. Các nhà kinh tế Thụy Điển kỳ vọng tăng trưởng kinh tế sẽ giảm nhẹ trong những năm tới khi khoản đầu tư này giảm xuống. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu thúc đẩy xuất khẩu của Thụy Điển sản xuất xa hơn, giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước vào năm 2017. Ngân hàng Trung ương đang theo dõi áp lực giảm phát và các nhà quan sát ngân hàng kỳ vọng sẽ duy trì chính sách tiền tệ mở rộng vào năm 2018. trong vài năm qua, giúp hỗ trợ khả năng cạnh tranh của đất nước.

Trong ngắn hạn và trung hạn, những thách thức kinh tế của Thụy Điển bao gồm cung cấp nhà ở giá cả phải chăng và tích hợp thành công người di cư vào thị trường lao động..

Diện tích rừng khoảng 23,7 triệu ha, chiếm 53% diện tích cả nước và trữ lượng khoảng 2,3 tỷ m³ gỗ. Đây là nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp giấy, bột giấy, gỗ....

Trữ lượng quặng sắt khoảng 3 tỷ tấn, hàm lượng cao (60-70%), tập trung ở miền Bắc Thụy Điển. Đây là nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp luyện kim và cơ khí chế tạo. Ngoài ra, Thụy Điển còn có các mỏ quặng Kẽm, Đồng, Chì, Bạc, Uranium, nhưng không có dầu lửa, khí đốt và than đá nên 2/3 nhu cầu về nhiên liệu của Thụy Điển phải nhập.

Thủy điện tương đối dồi dào, đủ đáp ứng 80% nhu cầu về điện của Thụy Điển nếu được khai thác, nhưng do giá thành cao nên Thụy Điển nhập điện của Na Uy và dùng năng lượng hạt nhân thay thế. Năng lượng hạt nhân chiếm khoảng 37%. Hiện Thụy Điển có 10 nhà máy điện hạt nhân song đang có xu hướng đóng cửa một số nhà máy điện hạt nhân do vấn đề môi trường và tìm năng lượng thay thế.

Thụy Điển là nước sớm và đi đầu trong nghiên cứu, ứng dụng và sử dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái sinh. Theo đánh giá của tổ chức Innovation Union Scoreboard năm 2013, Thụy Điển là nước đứng đầu về đổi mới sáng tạo. Thụy Điển cũng được đứng hàng thứ 2 thế giới về hệ thống giáo dục có chất lượng tốt.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn

Các ngành kinh tế mũi nhọn của Thụy Điển gồm:

- **Nông nghiệp** : Lúa mạch, lúa mì, củ cải đường, thịt, sữa.

Thụy Điển có khoảng 3 triệu héc ta đất canh tác và 3% lực lượng lao động. Năng suất lúa mì khoảng trên dưới 5 tạ/ha. Đàn đại gia súc có khoảng 1,7 triệu con và 2,2 triệu lợn. Đại bộ phận là các trang trại cỡ nhỏ (2,1 – 10 hecta). Sản xuất nông nghiệp của Thụy Điển đã đáp ứng nhu cầu về lương thực cho cả nước, trừ một số mặt hàng thực phẩm phải nhập như : hoa quả, rau, cà phê, chè, coca.

- **Công nghiệp** : Sắt và thép, thiết bị chính xác, bột giấy làm từ gỗ, các sản phẩm giấy, thực phẩm chế biến, xe hơi.

Công nghiệp chế tạo máy : là ngành công nghiệp lớn nhất, chiếm 42% giá trị sản xuất công nghiệp, 50% giá trị xuất khẩu và 62% sản phẩm làm ra được xuất khẩu, có 445.000 nhân công

Trong ngành công nghiệp chế tạo, công nghiệp sản xuất ô tô các loại chiếm 10% giá trị sản xuất, 14% giá trị xuất khẩu, 74% sản phẩm làm ra được xuất khẩu, có 82.000 nhân công. Các sản phẩm bao gồm: ô tô con, xe buýt, ô tô vận tải, động cơ máy bay của 2 hãng Volvo và Saab-Scania, thiết bị viễn thông, động cơ điện và thiết bị điện, đồ điện gia dụng... của các hãng Ericsson, ABB, Electrolux, ASEA..., máy móc thiết bị dùng trong nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm của các hãng Alfa-Laval, Tetra Pak, vòng bi của hãng SKF, thiết bị khai thác mỏ của hãng Atlas Copco...

Công nghiệp hóa chất chiếm 11% giá trị sản xuất công nghiệp, 13% giá trị xuất khẩu, 47% sản phẩm làm ra được xuất khẩu 75 000 công nhân

Các sản phẩm bao gồm: chất dẻo, các sản phẩm cao su, các hoá chất trong công nghiệp dược, thiết bị xử lý nước và bảo vệ môi trường. Công nghiệp dược phẩm là ngành phát triển nhanh thứ hai ở Thụy Điển, với 90% sản phẩm là để xuất khẩu. Các công ty dược nổi tiếng là Astra Zeneca và Pharmacia & Upjohn.

Công nghiệp khai khoáng và luyện kim : chiếm tỉ trọng nhỏ 6% giá trị sản xuất công nghiệp, 42.000 nhân công. Thụy Điển chiếm khoảng 2% quặng sắt trên thế giới và là nước châu Âu duy nhất xuất khẩu quặng sắt. Thép chiếm 4% tổng giá trị hàng xuất khẩu. Hiện nay Thụy Điển có 12 nhà máy luyện thép và 9 cơ sở sản xuất thép sợi, tập trung chủ yếu ở miền Trung Thụy Điển. Các sản phẩm gồm : thép đặc biệt, thép không rỉ, thép sợi, thép ống, thép tấm... của các hãng Avesta, Sandvik, Ovako, Uddeholm Tooling.

Công nghiệp giấy và gỗ : chiếm 16% giá trị sản xuất công nghiệp, 124.000 nhân công. 71% bột giấy – giấy và 31% sản phẩm gỗ sản xuất ra được xuất khẩu. Gần 50% gỗ được dùng trong xây dựng, khoảng 40% cho sản xuất giấy, còn lại là cho hàng nội thất. Ngành gỗ giấy đóng góp 4% cho GDP của đất nước. Hiện nay, Thụy Điển đứng hàng thứ 4 trên thế giới về xuất khẩu giấy, thứ 3 về bột giấy và thứ 2 về gỗ xẻ xây dựng, với 80% sản phẩm xuất khẩu sang EU.

Công nghệ thông tin và viễn thông : trong năm 2000 và 2001, Thụy Điển được đánh giá là nước hàng đầu thế giới về công nghệ tin học tính theo số máy vi tính, máy vi tính cá nhân, điện thoại di động, điện thoại cố định và truy cập internet. Có 3 công ty điện thoại di động kiểm soát thị trường Thụy Điển là : Telia, Comviq và Europolitan, có hơn 6 triệu thuê bao/ 8,9 triệu dân. Hiện nay, một nửa dân số có điện thoại di động và 40% người Thụy Điển sử dụng điện thoại di động hàng ngày. 75% dân số trong độ tuổi 16-64 có máy vi tính.

3. Các chỉ số kinh tế

	2016	2017	2018	2019	2020
GDP (ppp)	504.6 tỷ USD	520.9 tỷ USD	471.9 tỷ USD	563.8 tỷ USD	
Tăng trưởng GDP	3.2%	2.4%	2.2%		
GDP theo đầu người	50,500	51,500	54,356	51.945	
GDP theo ngành	nông nghiệp: 1,6% ngành: 33% dịch vụ: 65,4%				
Tỷ lệ thất nghiệp	7%	6,6%	6.3% ¹	6.84%	8.2%
Tỷ lệ lạm phát	1,1%	1.9%			
Mặt hàng nông nghiệp	Lúa mạch, lúa mì, củ cải đường, thịt, sữa				
Các ngành công nghiệp	Sắt thép, thiết bị đo lường, bột gỗ và các sản phẩm từ giấy, thức ăn đã chế biến.				
Kim ngạch xuất khẩu	151.4 tỷ USD	169.7 tỷ USD	165.9 tỷ USD		
Mặt hàng chính	Máy móc, xe mô tô, sản phẩm giấy, bột gỗ, sản phẩm từ sắt và thép, hóa chất. Đối tác chính: Norway 10.4%, Germany 10.4%, Finland 7.3%, Denmark 7.3%, UK 6%, Netherlands 5.3%, US 6%, Belgium ; 4.6%, France 4.6% (2017)				
Kim ngạch nhập khẩu	140.2 tỷ USD	154.8 tỷ USD	170.1 tỷ USD		
Mặt hàng chính	Máy móc, hóa chất, dầu mỏ và các sản phẩm từ dầu mỏ, sắt và thép, thực phẩm, quần áo. Đối tác chính: Germany 17.4%, Norway 7.6%, Denmark 7.4%, Netherlands 7.7%, UK 6.2%, Finland 5.5%, China 5.3%, (2017)				

3. Các qui định nhập khẩu vào thị trường Thụy Điển

Giấy phép nhập khẩu

Sau khi Thụy Điển gia nhập Liên minh Châu Âu vào ngày 1 tháng 1 năm 1995, rất nhiều hàng hóa nhập khẩu vào Thụy Điển yêu cầu bắt buộc phải có giấy phép. Cần phải liên hệ với cơ quan cấp giấy phép trước khi tiến hành hoạt động nhập khẩu.

Thông tin đăng ký cấp phép được gửi hàng ngày cho Ủy ban Châu Âu tại Brussels (Bi) phê duyệt. Riêng hàng công nghiệp sẽ do Cơ quan Quản lý Thương mại Quốc gia Thụy Điển cấp giấy phép.

Hầu hết các mặt hàng dệt may và các sản phẩm sắt thép, thủy sản và nông sản yêu cầu giấy phép.

Trước khi nhập khẩu, nhà nhập khẩu nên tìm hiểu các quy định áp dụng đối với mặt hàng của mình. Dưới đây là ví dụ một số mặt hàng cần có giấy phép.

-Hải sản: Thụy Điển áp dụng luật lệ của EU về hạn chế số lượng nhập khẩu cá Tuna và cá Sardine đóng hộp. Do vậy, nhập khẩu các mặt hàng này cần xin phép Ủy ban Nông nghiệp Quốc gia;

-Các loại cây và rau quả: các loại nhiễm sâu bọ và ký sinh trùng không được phép nhập khẩu. Một vài loại rau quả và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật chỉ có thể được nhập khẩu với điều kiện có giấy xác nhận kiểm dịch của Cơ quan Bảo vệ thực vật của nước sản xuất. Giấy xác nhận phải được trình tại thời điểm hàng đến cửa khẩu. Một số mặt hàng bắt buộc phải có giấy xác nhận kiểm dịch là: các loại thân củ, rễ củ, thân ống, thân rễ, ở dạng ngủ, đang phát triển, hoặc đang trở bông; cây và rễ của các loại rau diếp xoăn, trừ rễ thuộc nhóm 12.12 theo Biểu Thuế hải quan chung; các loại cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm hay cành ghép; hoa cắt và hoa nụ của các loài như Argeranthemum, Dendranthema, và Gypsophila cũng như các loại phong lan từ các nước ngoài châu Âu; rau quả, tươi, hoặc đông lạnh: khoai tây, hành (allium), tỏi, rau diếp xoăn, các loại rễ củ, cần tây trắng, củ sắn, củ dong, và củ lan, cây Artiso Jerrusalem, khoai lang, và các loại củ rễ tương tự; những sản phẩm tươi sau đây: cam quýt từ các nước ngoài châu Âu nhưng không thuộc vùng Địa Trung Hải, táo, lê, mận qua (quinces), mơ, sơ ri, đào (kể cả xuân đào), mận, và mận gai từ nước ngoài châu Âu; những loại hạt giống để trồng trọt: ngô (ngô Zea), hướng dương (Helianthus), củ cải (Betavulgaris), cỏ linh lăng (Medicago sativa), cà chua (Lycopersicon lycopersicum), củ cải đường dạng tươi, củ cải Thụy Điển, củ cải dạng tươi và các loại rễ khác làm thức ăn gia súc. Ủy ban Nông nghiệp Thụy Điển chịu trách nhiệm cấp phép cho các mặt hàng nói trên;

-Củ cải, đường mía thể rắn, mật mía, siro phải xin giấy phép nhập khẩu của Ủy ban Nông nghiệp Thụy Điển;

-Cỏ khô: muốn nhập khẩu cỏ khô phải xin giấy phép nhập khẩu của Ủy ban Nông nghiệp Thụy Điển;

-Động vật: Hiệp định Washington tức là Hiệp định Quốc tế về Buôn bán các động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES) đã có một số hạn chế hoặc cấm nhập khẩu động thực vật này và các sản phẩm của chúng. Phòng Kiểm tra thú y của Ủy ban Nông nghiệp Thụy Điển cấp giấy phép nhập khẩu liên quan đến các mặt hàng này;

-Dược phẩm: dược phẩm được lưu thông tự do từ các nước thành viên khác của EEA có thể được nhập khẩu vào Thụy Điển nhưng không được bán hay tiếp thị trước khi có sự phê chuẩn của Cơ quan Dược phẩm (MPA). Việc nhập khẩu dược phẩm từ các nước ngoài EEA cần có giấy phép sản xuất hoặc lưu thông trên thị trường;

-Dược phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên: cần được Cơ quan Dược phẩm chấp nhận cấp phép trước khi nhập khẩu và tiếp thị;

Hầu hết các hàng hóa công nghệ phẩm (các hàng hóa không phải hàng nông sản) được nhập khẩu vào Thụy Điển không cần giấy phép. Tuy nhiên vẫn có những trường hợp ngoại lệ, như sản phẩm sắt và thép nhập khẩu từ các nước ngoài EFTA (HS72); một số sản phẩm từ Trung Quốc; sản phẩm dệt...

Hàng mẫu của những sản phẩm cần phải xin giấy phép nhập khẩu thì cũng phải thông qua các thủ tục xin giấy phép tương tự như đối với các lô hàng có tính chất thương mại. Để đơn giản hóa thủ tục, Thụy Điển chấp nhận cấp giấy phép nhập khẩu trọn gói có giá trị lên đến 6 tháng. Theo đó, nhà nhập khẩu Thụy Điển có thể nhập thành nhiều lần một số lượng hàng mẫu nhất định có giá trị vừa phải từ một nước nào đó. Như vậy, nhà nhập khẩu không phải xin từng giấy phép riêng biệt cho từng lô hàng mẫu. Khi giấy phép nhập khẩu trọn gói hết hạn, nhà nhập khẩu Thụy Điển phải trình cho cơ quan cấp giấy phép các chứng từ có liên quan đã được cấp cho các nơi gửi hàng mẫu. Đối với các hàng mẫu có giá trị thương mại sẽ được tái xuất, việc tạm miễn thuế và các loại phí khác sẽ được xem xét.

Hàng cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu

Hàng cấm nhập khẩu

- Các sản phẩm có chứa thủy ngân, ví dụ nhiệt kế y tế hoặc các sản phẩm điện tử có chứa thủy ngân;
- Các sản phẩm PCB, PCT, ví dụ dầu biến thế;
- Các sản phẩm CFC, HCFC, ví dụ các sản phẩm có chứa bọt cao su, bình xịt (xịt tóc), hoặc bình cứu hỏa có chứa halon;
- Catmi và các sản phẩm có chứa chất catmi.

Việc vận chuyển cần sa, thuốc lá hasit và các chất gây nghiện khác vào Thụy Điển sẽ phải chịu những hình phạt như: ngồi tù hoặc trục xuất. Các loại hàng hoá nằm trong danh mục hàng cấm nhập khẩu sẽ không được lưu kho tại bất cứ kho chứa/ kho hải quan, khu vực lưu kho nào, mà chúng sẽ bị trả lại.

Hàng hạn chế nhập khẩu

Đối với một số hàng hoá nhất định như vũ khí, chất gây nổ, và chất độc hại chỉ các cá nhân và tổ chức có thẩm quyền mới có quyền nhập khẩu, và yêu cầu phải có giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép đặc biệt. Các chất pha chế vi khuẩn học nhất định chỉ có thể được nhập khẩu bởi Phòng thí nghiệm Vi khuẩn Quốc gia. Thực phẩm có bổ sung Vitamin yêu cầu phải có sự phê chuẩn của Bộ Thương mại Thụy Điển. Các sản phẩm sắt thép cũng yêu cầu phải có giấy phép.

Ngoài ra, ở Thụy Điển, rượu thường bị đánh thuế rất nặng và chỉ được bán ở những cửa hàng đặc biệt.

Hàng tạm nhập

Hàng hoá nhập khẩu vào Thụy Điển không nhằm sử dụng trong nước có thể được miễn nộp thuế nhập khẩu và/ hoặc thuế giá trị gia tăng khi được nhập khẩu trong thời gian ngắn và sau đó sẽ được tái xuất.

Hàng hóa được xuất khẩu đến một nước ngoài Liên minh Châu Âu để chế biến gọi là chế biến thụ động. Chế biến chủ động là hàng hóa nhập vào Liên minh Châu Âu để chế biến tại đây. Trong cả hai trường hợp đều thu thuế trên sản phẩm đã qua chế biến. Nhà nhập khẩu nộp đơn xin tạm nhập tại Cục Hải quan Thụy Điển và đơn này sẽ được chuyển đến Brussels, nơi đặt trụ sở của Liên minh Châu Âu để xem xét.

Thụy Điển tuân thủ ATA Carnet, đây là một văn kiện hải quan quốc tế được lập nhằm đơn giản hoá các thủ tục hải quan đối với các loại hàng hóa tạm nhập sau:

- Hàng mẫu có giá trị thương mại;
- Hàng hóa dùng để tham gia hội chợ, triển lãm;
- Phim;
- Thiết bị chuyên dụng;
- Các loại máy móc hay thiết bị thay thế trong thời hạn sửa chữa bảo hành.

Việc nhập khẩu tạm thời này cần được Phòng Thương mại cho phép.

ATA carnet cho phép tạm nhập hàng mà không đòi phải có các giấy chứng minh đã hoàn tất thủ tục hải quan. Tại Thụy Điển, có thể được phép tạm nhập hàng trong vòng 1 năm hoặc trong thời hạn ATA carnet có hiệu lực.

Hơn 40 nước đã tham gia vào hệ thống ATA carnet. ATA carnet cho phép tạm nhập mà không cần phải điền tờ khai hải quan hay đặt cọc thuế hải quan và các loại phí khác.

Nếu hàng không thuộc loại được cấp ATA carnet cần phải đóng tiền cọc hoặc tiền bảo đảm về thuế quan và các loại phí khác.

Một điều kiện bắt buộc cho việc tạm nhập là hàng hóa khi tái xuất phải đúng là hàng tạm nhập trước đây.

Thủ tục hải quan

Tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Thụy Điển phải làm các thủ tục hải quan.

Thủ tục thông quan hàng nhập khẩu

Thủ tục hải quan thông thường và thủ tục đơn giản hoá thường được tiến hành khi hàng hoá được cho phép lưu hành tự do. Hàng hoá được được phép lưu hành tự do sau khi đã nộp đủ thuế và tuân thủ các quy định đề ra.

Thủ tục hải quan thông thường là thủ tục mà theo đó hàng hoá được trả khi hoàn tất khai báo nhập khẩu đi kèm với các chứng từ liên quan và nộp đầy đủ thuế và các nghĩa vụ hải quan khác cho cơ quan hải quan.

Thủ tục hải quan đơn giản là thủ tục mà theo đó cơ quan hải quan nơi tiến hành nhập khẩu chấp thuận cho nhà nhập khẩu chỉ cần hoàn tất các chứng từ liên quan, còn thuế có thể được nợ và nhà nhập khẩu chỉ cần ghi nợ khoản thuế này với cơ quan hải quan.

Tờ khai hải quan phải do nhà nhập khẩu hoặc người được nhà nhập khẩu uỷ quyền nộp cho cơ quan hải quan. Nhà nhập khẩu (không phải người được nhà nhập khẩu uỷ quyền) chịu trách nhiệm về việc khai báo hải quan và về việc các thông tin khai báo là chính xác.

Khai báo hải quan qua Internet: Đây là một phương thức chuyển tải tờ khai xuất nhập khẩu đến cơ quan hải quan một cách nhanh gọn và hiệu quả. Toàn bộ quá trình khai tờ khai hải quan tại Thụy Điển qua Internet đều miễn phí. Người nhập khẩu chỉ cần nhập các mục cần thiết trong mẫu tờ khai điện tử, sau đó chuyển đến hệ thống máy tính của Hải quan Thụy Điển qua Internet. Những thông tin khai báo điện

Khai báo hải quan trên giấy tờ: Người nhập khẩu sau khi khai đầy đủ các thông tin trên tờ khai (trên văn bản giấy) sẽ nộp tờ khai này cho cơ quan hải quan. Nhân viên hải quan sẽ nhập các thông tin trên tờ khai vào hệ thống máy tính của Hải quan Thụy Điển. Người nhập khẩu sẽ phải trả một khoản lệ phí cho việc khai báo này. (Nếu khai và nộp tờ khai hải quan ngoài giờ hành chính và ngày nghỉ sẽ phải trả một khoản lệ phí khoảng 5 USD)

Cách điền tờ khai hải quan do Cục Hải quan Thụy Điển hướng dẫn. Sách hướng dẫn này được cung cấp miễn phí tại các cơ quan hải quan, tuy nhiên, chưa có sách hướng dẫn bằng tiếng Anh. Vì vậy, nhà nhập khẩu nói tiếng Anh có thể nhận được sự giúp đỡ từ đường dây hỗ trợ thông tin của hải quan Stockholm (08 789 7955) hay tại văn phòng hải quan gần nhất.

Các chứng từ cần nộp hoặc xuất trình khi làm thủ tục hải quan

Khi làm thủ tục hải quan cần có các chứng từ sau:

- Hoá đơn thương mại;
- Vận đơn;
- Tờ khai hải quan đối với một số hàng cụ thể để xác định trị giá hải quan của toàn bộ lô hàng khai báo.

Tờ khai hải quan chỉ bắt buộc khi giá trị của lô hàng vượt quá 3.000 ECU (đơn vị tiền tệ Châu Âu) hay 48.000 SEK (Đồng tiền Thụy Điển là đồng curon (crown/s, krona/kronor). Viết tắt quốc tế của đồng curon là SEK, còn viết tắt thông thường ở Thụy Điển là kr.

Ngoài ra, trong một số trường hợp cần phải nộp giấy chứng nhận xuất xứ (hay chứng nhận xuất xứ kèm theo hoá đơn). Giấy chứng nhận xuất xứ là bắt buộc đối với các sản phẩm dệt may theo luật EU, và các chứng từ khác.

Quy định về nội dung các chứng từ: Thụy Điển không có quy định cụ thể về mẫu hoá đơn thương mại, vận đơn hay các chứng từ vận chuyển khác. Theo các quy định của hải quan Thụy Điển và EU, hoá đơn phải có các thông tin sau:

- Tên và địa chỉ của người bán;
- Tên và địa chỉ người mua;
- Ngày viết hoá đơn;
- Số của thùng, bưu kiện hoặc container;
- Số, ký hiệu loại và trọng lượng thực và tổng;
- Tên chỉ mục hàng hoá;
- Khấu trừ của sản phẩm (và loại khấu trừ);

Các điều kiện về giao hàng và thanh toán.

Các chứng từ gửi hàng có thể được lập bằng tiếng Anh. Việc chuyển hàng vào Thụy Điển cần có vận đơn. Tốt nhất là khi đưa hàng vào Thụy Điển cần có vận đơn sạch đi kèm hoá đơn.

Đối với các hàng nông sản và thực phẩm cần phải có các giấy chứng nhận kiểm dịch. Một số sản phẩm như thực phẩm và hàng dệt may phải tuân theo các qui định về nhập khẩu và nhà nhập khẩu phải xin được giấy phép nhập khẩu trước khi ký chính thức hợp đồng mua bán.

Ngoài ra, trong một số trường hợp nhất định, cơ quan hải quan cũng có thể yêu cầu xuất trình các chứng từ vận chuyển hàng, hoặc phiếu đóng gói.

Vận đơn phải đề tên người nhập khẩu để hãng vận chuyển có thể thông báo tới người nhập hàng khi hàng đến cửa khẩu.

Các nhà nhập khẩu thường sử dụng các dịch vụ của các công ty giao nhận vận chuyển để làm các thủ tục hải quan cho hàng hóa. Thực tế, các công ty giao nhận lớn đều có kho riêng được phép tạm lưu hàng dưới sự giám sát của hải quan. Công ty giao nhận cũng có thể thanh toán thuế hải quan và nộp các loại thuế, phí khác. 90% lượng hàng gửi bằng đường hàng không đều thông qua một công ty giao nhận.

Đa số các nhà nhập khẩu thường xuyên đều đăng ký với Cục Hải quan Thụy Điển để được sử dụng Mẫu khai hải quan đơn giản. Các nhà nhập khẩu không đăng ký thì phải nộp tờ khai hải quan đầy đủ và phải trả thuế, phí trước khi nhận hàng.

Xác định trị giá tính thuế hải quan

Cơ sở xác định trị giá tính thuế của hàng hóa là trị giá giao dịch của hàng hóa cộng thêm một số chi phí khác như:

- Phí chuyên chở đến địa điểm nhập khẩu vào EU;
- Phí bảo hiểm;
- Phí bốc dỡ hàng;
- Phí trả cho người môi giới;
- Phí bản quyền và phí xin giấy phép mà người mua phải trả theo như điều kiện mua hàng;
- Một phần lợi nhuận mà người bán phải trả trong trường hợp bán cho bên thứ 3.

Phân loại hàng hóa

Tất cả các loại hàng hoá đều được phân loại và gán mã số theo Hệ thống hài hoà về mô tả và mã hoá hàng hoá (HS).

Phân loại hàng hóa có nghĩa là nhận dạng đúng mã hàng cho hàng hóa của mình. Tất cả các mã này đều có trong quy định về thuế quan của Thụy Điển.

Mã hàng là cơ sở để nhân viên hải quan làm thủ tục thông quan cho hàng hóa, cụ thể hơn chính là để áp thuế hay nhận dạng loại hàng hóa đó cần phải có giấy phép đi kèm hay không. Vì lý do này, việc nhà xuất khẩu nhập khẩu nhận biết và sử dụng đúng loại mã hàng hóa là rất quan trọng khi tiến hành thủ tục xuất nhập khẩu.

Có những loại hàng hóa dễ dàng phân loại, chúng có thể được định nghĩa rõ ràng trong văn bản quy định. Tuy nhiên, có một số loại hàng hóa gặp khó khăn khi phân loại, trong trường hợp đó các nhà xuất nhập khẩu nên tìm sự trợ giúp từ phía cơ quan hải quan và có thể là sẽ phải chịu áp dụng Quy định phân loại ràng buộc.

Quy định phân loại ràng buộc: là văn bản pháp luật quy định mã cho một loại hàng hóa nào đó. Quy định này thường có giá trị trong khoảng thời gian 6 tháng kể từ ngày ban hành và chỉ có giá trị đối với đối tượng áp dụng của nó mà thôi. Quy định này có thể được áp dụng trong hoạt động xuất nhập khẩu của tất cả các nước thành viên EU.

Tất cả các quy định phân loại ràng buộc được đăng ký trong một hệ thống cơ sở dữ liệu chung của các nước EU. Khi áp dụng một quy định nào đó phải thừa nhận và tuân thủ trình tự của nó. Để áp dụng phải điền vào một tờ khai đặc biệt tại các cơ quan hải quan Thụy Điển.

Một số loại phí hải quan

Phí hoá đơn: Trong một số trường hợp, hải quan sẽ cân nhắc thu phí phụ thêm dựa trên hoá đơn của chuyển hàng. Phí này thường được thu nếu hải quan thấy cần thiết, dựa vào kích cỡ hàng và số lượng hoá đơn.

Phí kiểm tra hàng: Khoản phí phụ thêm này có thể được thu cho một số loại hàng hoá (ví dụ các loại cây hoặc các sản phẩm tươi sống phục vụ tiêu dùng địa phương) để tiến hành hoạt động kiểm tra hoặc thử nghiệm cần thiết khi hàng hoá tham gia vào thương mại Thụy Điển.

Chính sách thuế của Đan Mạch

Thuế nhập khẩu

Đan Mạch thực hiện chính sách không có rào cản thương mại, và đi đầu trên thế giới trong chiến dịch chống rào cản thương mại phi thuế quan. Đan Mạch cũng là nước tuân thủ tốt nhất những yêu cầu của thị trường chung EU.

Là một thành viên của Liên minh Châu Âu, do đó, thuế nhập khẩu của Đan Mạch áp dụng chung cho tất cả các sản phẩm đến từ các nước không thuộc khối EU. Thuế nhập khẩu từ 5% đến 14,5% cho các sản phẩm công nghiệp. Khi đã qua cửa khẩu hải quan của một nước thành viên EU, hàng hóa có thể tự do di chuyển đến các nước thành viên khác của EU.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng (VAT) là 25% được thực hiện từ tháng 01/1992, không phân biệt đó là sản phẩm sản xuất trong nước hay nhập khẩu và áp dụng với hầu hết các dịch vụ và hàng hoá được bán hay thực hiện tại Đan Mạch.

Một số nông sản đặc biệt nhập từ các nước không thuộc EU chịu đối xử theo Chính sách Nông nghiệp chung (CAP). Nông sản như ngũ cốc, gạo, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt bò và bê, dầu olive, và đường chịu một số loại thuế và phí khác nhau. Các loại thuế này ban hành để cân bằng giá giữa sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm sản xuất ở các nước EU.

Thuế thu nhập

Thuế thu nhập doanh nghiệp là 30%. Thuế thu nhập cá nhân tối đa không vượt quá 59% thu nhập chịu thuế. Đan Mạch cũng quy định về một số trường hợp được miễn giảm thuế.

Ngoài đóng thuế thu nhập cá nhân, người lao động còn phải đóng 9% thu nhập của mình cho hệ thống an sinh xã hội, gồm 8% để bảo hiểm thất nghiệp và 1% cho các chương trình lương hưu đặc biệt. Các khoản này không được tính ngoài mức tối đa đóng thuế thu nhập cá nhân là 59%. Thuế thu nhập cá nhân được thu tại nguồn.

Các nhà nghiên cứu nước ngoài và các doanh nghiệp lao động trình độ cao có thể chỉ phải đóng thuế thu nhập cá nhân 25% thay vì phải đóng mức thuế thông thường. Nhưng những người này vẫn phải nộp 9% lương vào quỹ an sinh xã hội.

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Thụy Điển là nước phương Tây đầu tiên công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (11/1/1969). Tháng 6/1970, Thụy Điển lập Đại sứ quán tại Hà Nội. Tháng 7/1970 Việt Nam lập Đại sứ quán tại Stockholm. Thụy Điển là nước phương Tây có phong trào ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam mạnh nhất, sớm nhất; nhiệt tình ủng hộ Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới

ngay từ những ngày đầu và tích cực giúp đỡ Việt Nam khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế như IMF, WB....

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Đoàn Thụy Điển thăm Việt Nam: Thủ tướng Carl Bildt thăm Việt Nam (1994); Chủ tịch Quốc hội Birgitta Dahl (1995); Phó Thủ tướng Lena Hjelm-Wallen (1999); Bộ trưởng Ngoại giao Anna Lindth (2001); Nhà Vua Thụy Điển Carl XVI Gusstaf và Hoàng hậu (2004), Thủ tướng Thụy Điển Goran Persson (2004); Bộ trưởng Ngoại giao Thụy Điển Carl Bildt dự Hội nghị FMM 9 (2009), tháng 10/2012: Bộ trưởng phụ trách người già và trẻ em Maria Larsson; tháng 2/2013: Bộ trưởng Tư pháp Beatrice Ask sang ký Hiệp định phòng chống tội phạm có tổ chức; 9/2013: Thứ trưởng Thương mại Gunnar Oom; 3/2014: Thứ trưởng Ngoại giao Frank Belfrage (chủ trì Hội nghị các Đại sứ Thụy Điển khu vực Châu Á tại Hà Nội); Chủ tịch Quốc hội Urban Ahlin thăm chính thức tháng 4/2015; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Thụy Điển Margot Wallström (21-23/11/2017) ; Công chúa kế vị Thụy Điển Victoria Ingrid Alice Desiree thăm chính thức Việt Nam (6-8/5/2019)

Đoàn Việt Nam thăm Thụy Điển: Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm Thụy Điển (1974); Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh (1976); Phó Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1990); Phó thủ tướng Trần Đức Lương (1993); Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh thăm (1993); Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1995); Tổng bí thư Lê Khả Phiêu (1999); Thủ tướng Phan Văn Khải (1999); Phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm (2001); Phó thủ tướng Vũ Khoan thăm Thụy Điển (2003); Phó Thủ tướng Vũ Khoan (2004); Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng (2008); Trưởng ban đối ngoại Hoàng Bình Quân (9/2012), Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu (12/2013), Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh (4/2014); Tháng 01/2014, Quốc hội Thụy Điển đã phê chuẩn Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện Việt Nam – EU (PCA), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm Thụy Điển (5/2019)

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Thụy Điển hiện đang duy trì đà tăng trưởng khá cao và ổn định. Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 24 trong tổng số 30 đối tác nhập khẩu lớn vào Thụy Điển, xếp trên cả Hàn Quốc, Ấn Độ, Hồng Kông, Thái Lan và các nước ASEAN khác.

Năm 2018, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều đạt 1,5 tỷ USD, tăng 14,5% so với 2017. Năm 2019, tổng kim ngạch là 1 tỷ 556 triệu USD, trong đó xuất khẩu đạt 1.184.910.124 USD, nhập khẩu đạt 372.520.881 USD.

Mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Thụy Điển là giày dép, dệt may, hải sản, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, máy tính và linh kiện. Thị phần hàng xuất khẩu của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của Thụy Điển thông thường là 0,2%. Mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Thụy Điển là thiết bị viễn thông, máy móc thiết bị các loại và một ít tân dược.

KIM NGẠCH XNK GIỮA VIỆT NAM – THỤY ĐIỂN

Năm	Việt Nam xuất khẩu	Việt Nam nhập khẩu	Tổng kim ngạch	Mức tăng (%)
2008	224.896	230.056	454.952	10%
2009	204.621	427.536	632.157	28%
2010	233.221	317.027	550.248	-15%
2011	427.363	258.171	685.534	20%
2012	673.769	241.184	914.953	33,4%
2013	907.129	226.909	1.134.038	24%

2014	961.889	257.142	1.219.031	7,5%
2015	937.358	240.337	1.177.7	2%
2016	915	290	1.205	2.5%
2017	1.160	342	1.502	24%
2018	1.300	345	1.645	10%
2019	1.184	372.5	1.556	

(Đơn vị: triệu USD - nguồn Tổng Cục Hải quan)

- Quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Thụy Điển còn chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng của Chính phủ hai bên. Thụy Điển có thế mạnh trong công nghệ và kinh nghiệm quản lý, doanh nghiệp và các cơ quan hữu quan cần phối hợp chặt chẽ tạo điều kiện để doanh nghiệp học hỏi thêm kinh nghiệm nhằm thúc đẩy sáng tạo, khởi nghiệp.

937.2. Hợp tác đầu tư

Thực tế, dòng vốn Thụy Điển đã có mặt ở Việt Nam từ lâu, nhưng chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp. Có thể điểm tên như Tập đoàn ABB thành lập ở Việt Nam từ năm 1993, có nhà máy và tập trung vào 4 mảng chính là sản phẩm điện tử, robot hóa, công nghệ tự động trong các ngành công nghiệp và lưới điện. Ngoài ra còn có Tetra Park (sữa), Electrolux, Ericson, H&M, Ikea v...v

- Năm 2017 là năm đánh dấu sự trở lại của các nhà đầu tư Thụy Điển còn được gọi là “làn sóng đầu tư thứ hai từ Thụy Điển” một số thương hiệu lớn của Thụy Điển đã vào VN như Volvo, HM, Tetra Park, Ikea. Hiện các Doanh nghiệp Thụy Điển có mong muốn đầu tư vào các lĩnh vực sau: chế tạo, chế xuất các sản phẩm và các hàng hóa có hàm lượng kỹ thuật cao thông qua ABB, Tetra Park và Electrolux; các lĩnh vực và tập đoàn bán lẻ vì các sản phẩm Thụy Điển có chất lượng cao với vòng đời sản phẩm lâu đời, giá cả có thể cao hơn nhưng hợp lý hơn các sản phẩm cùng loại; mô hình quản lý như các quỹ đầu tư và mô hình trường học nơi mà họ có thể chia sẻ được phương thức quản lý và giá trị của Thụy Điển như là đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững và du lịch. Đây là cơ hội rất tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động trong các lĩnh vực trên.

- Tính đến tháng 4 năm 2019, Thụy Điển xếp hạng thứ 33 trong số 131 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam với 68 dự án còn hiệu lực, tổng số vốn đầu tư hơn 365 triệu USD.

Hiện tại, Thụy Điển đã có nhiều dự án đầu tư kinh doanh điển hình (kể cả sản xuất) đã và đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trong nhiều năm nay trên nhiều lĩnh vực như phân phối bán lẻ, sản xuất chế tạo máy móc cơ khí, điện lực, công nghệ thông tin và viễn thông, hạ tầng giao thông đô thị, điện tử gia dụng, công nghiệp chế biến thực phẩm, giáo dục đào tạo....

Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu về số lượng dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thụy Điển tại Việt Nam. Một số công ty nổi tiếng thế giới của Thụy Điển như Ericsson, Electrolux, Tetra Pak, Ikea... đang đầu tư và kinh doanh thành công tại Việt Nam

3. Hợp tác phát triển

Thụy Điển là nước phương Tây đầu tiên cung cấp viện trợ phát triển cho ta.

- Giai đoạn từ 1970 đến 1990: Thụy Điển chủ yếu viện trợ cho Việt Nam dưới hình thức không hoàn lại, giúp Việt Nam xây dựng và phục hồi một số cơ sở sản xuất công nghiệp với tổng giá trị gần 6 tỷ SEK (khoảng 950 triệu USD).

Các dự án chính được phía Thụy Điển triển khai trong giai đoạn này gồm Nhà máy giấy Bãi Bằng (500 triệu USD); Bệnh viện nhi Thụy Điển tại Hà Nội (38 triệu USD); Bệnh viện Đa khoa Ung Bí (25 triệu USD) và phục hồi Nhà máy điện Thủ Đức, Nhà máy giấy Tân Mai (Đồng Nai), Nhà máy diêm Thống Nhất, cải tạo lưới điện Hà Nội, xây dựng xưởng y cụ Hà Nội và hỗ trợ chương trình nghiên cứu về thuốc và y tế cơ sở.

- Từ năm 1990 đến nay, viện trợ phát triển của Thụy Điển chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực hỗ trợ Việt Nam phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, cải cách hành chính, pháp luật; bảo vệ môi trường, y tế, xóa đói giảm nghèo; đào tạo ...

Theo đó, Thụy Điển dành cho Việt Nam 300 triệu SEK (2005); 325 triệu SEK (2006) và 350 triệu SEK (2007). Thụy Điển đã thông qua Chiến lược Hợp tác phát triển với Việt Nam giai đoạn 2004-2008. Ta và Thụy Điển đã ký Hiệp định khung về Hợp tác phát triển giai đoạn 2004-2006 nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam tháng 2/2004 của Nhà Vua và Hoàng Hậu Thụy Điển.

Năm 2007: Thụy Điển cam kết dành cho Việt Nam 300 triệu SEK viện trợ không hoàn lại. Tháng 8/2007, Chính phủ Thụy Điển thông qua chính sách Hợp tác Phát triển mới, trong đó ưu tiên cho châu Phi và các nước bị ảnh hưởng bởi chiến tranh và xung đột.

Năm 2009, hai bên đã ký Hiệp định về Hợp tác phát triển giai đoạn 2009 - 2011 với tổng viện trợ khoảng 70 triệu USD, tập trung vào 6 lĩnh vực, gồm môi trường và biến đổi khí hậu; cải cách hành chính công và chống tham nhũng; dân chủ nhân quyền, nhà nước pháp quyền, văn hóa và truyền thông; y tế; phát triển doanh nghiệp nhỏ và nghiên cứu khoa học.

Thụy Điển xếp Việt Nam vào nhóm các nước giảm dần viện trợ và sẽ chấm dứt nhận viện trợ trong vòng từ 5-6 năm.

Tại Hội nghị CG tháng 12/2011, Thụy Điển đã không còn cam kết cung cấp ODA cho Việt Nam nữa do quan hệ hợp tác phát triển giữa hai nước đang chuyển dần từ hình thức cho nhận sang hợp tác đối tác bình đẳng, cùng có lợi.

Năm 2013, Thụy Điển ngừng cung cấp viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam chuyển sang mối quan hệ hợp tác bình đẳng và cùng có lợi

4. Hợp tác Văn hóa – Giáo dục – Khoa học công nghệ

Trước đây, với sự hỗ trợ của Sida, hợp tác văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ hai nước phát triển mạnh. Thụy Điển đã giúp ta đào tạo chuyên gia, kỹ sư, tiến sĩ trong các ngành lâm nghiệp, giấy, năng lượng (thủy điện, nhiệt điện, năng lượng hạt nhân...), công nghệ sinh học, y học, báo chí. Các trường ĐH, viện nghiên cứu hai nước thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trong việc đào tạo và trao đổi sinh viên, nghiên cứu sinh, học thuật (Đại học Y Hà Nội, Viện Karolinska, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Công nghệ Hoàng gia Stockholm, Đại học Lund, Đại học Umea, Đại học hàng hải Malmo...); các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật (điện ảnh, hội họa, ba lê, văn học...) diễn ra rất tích cực. Tuy nhiên, những năm gần đây, hợp tác trong các lĩnh vực này có chiều hướng chững lại và suy giảm. Đặc biệt là sau khi Thụy Điển bỏ chế độ miễn học phí cho các sinh viên ngoài EU nên không còn hấp dẫn với sinh viên Việt Nam.

5. Cộng đồng người Việt tại Thụy Điển

Theo Cục Thống kê Thụy Điển (SCB), cộng đồng người Việt Nam tại Thụy Điển tính đến tháng 12/2011 có khoảng 15.175 người (năm 2010 là 14.584 người). Đa số người Việt định cư ở đây sang Thụy Điển trong những năm 1980 dưới hình thức vượt biên, số còn lại đi theo đường đoàn tụ gia đình, kết hôn hoặc dưới hình thức tị nạn. Mặc dù năm 2012 kinh tế Thụy Điển gặp nhiều khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu, số người thất nghiệp tăng cao, doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, phá sản nhưng với chính sách kích cầu của chính phủ (giảm thuế nhà hàng, giảm thuế doanh nghiệp, tạo cơ hội tìm việc làm, đào tạo nghề...) cùng với chế độ phúc lợi xã hội, bảo hiểm tốt nên đời sống bà con kiều bào

vẫn được đảm bảo. Nhìn chung đại bộ phận người Việt tại Thụy Điển thuộc diện bình dân, làm nghề buôn bán nhỏ lẻ và sống hòa nhập với xã hội sở tại

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Tháng 12/2007, Thỏa thuận giai đoạn II dự án "Giảm nghèo thông qua trợ giúp tổng thể phát triển doanh nghiệp nhỏ", trị giá 12 triệu cuaron Thụy Điển đã được ký tại Hà Nội. Thỏa thuận được ký bởi đại diện Phòng Thương mại-Công nghiệp Việt Nam và Đại sứ quán Thụy Điển, Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (Sida) tại Việt Nam. Giai đoạn II của dự án được thực hiện trong 2 năm 2007-2009 sẽ tiếp tục hỗ trợ phát triển kinh tế tại 4 địa phương Bình Phước, Quảng Ngãi, Thanh Hoá và Trà Vinh. Dự án sẽ tạo việc làm và giảm nghèo thông qua hỗ trợ khu vực tư nhân và phát triển doanh nghiệp nhỏ và cả các hộ kinh tế gia đình và cá nhân kinh doanh. Giai đoạn này sẽ do VCCI quản lý điều hành và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) hỗ trợ kỹ thuật. Trong giai đoạn I của dự án thực hiện từ năm 2005-2007 có hơn 70 hoạt động được tiến hành, với gần 7.000 lượt người tham gia, trong đó có hơn 35% là phụ nữ.

2. Hoạt động đã triển khai

- Tháng 5/1997 và 9/1998, VCCI đã tổ chức các đoàn doanh nghiệp Việt Nam đi khảo sát thị trường Thụy Điển với mục đích giúp các doanh nghiệp định hướng rõ về thị trường này.

- Tháng 9/1999, VCCI đã tổ chức đoàn doanh nghiệp gồm 19 Tổng Công ty lớn tháp tùng Thủ tướng Phan Văn Khải thăm chính thức Thụy Điển, Phần Lan, NaUy và Đan Mạch. Trong chuyến đi này, nhiều hợp đồng và thỏa thuận đã được ký kết.

- Tháng 2/2004, VCCI phối hợp với Đại sứ quán Thụy Điển tổ chức thành công các hội thảo về xuất khẩu nhân chuyển thăm chính thức Việt Nam của Vua và Hoàng hậu Thụy Điển.

- Tháng 11/2004, VCCI phối hợp với các Bộ ngành tổ chức Ngày Việt Nam tại Thụy Điển.

- Tháng 6/2008, VCCI đã tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng thăm và làm việc chính thức tại Thụy Điển. Nhân chuyến thăm này, VCCI phối hợp với Hội đồng thương mại Thụy Điển tổ chức thành công Diễn đàn thương mại đầu tư Việt Nam – Thụy Điển.

- Tháng 10/2008, tại Hà Nội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam-Thụy Điển nhằm giới thiệu môi trường kinh doanh ở Việt Nam và những cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp Thụy Điển. Đại sứ Thụy Điển tại Việt Nam, ông Rolf Bergman cho biết, đây là lần đầu tiên, đoàn doanh nghiệp 2 nước Việt Nam-Thụy Điển tổ chức sự kiện này. Hiện nay, hoạt động thương mại song phương đầu tư giữa 2 nước chủ yếu mới là du lịch, văn hoá. Tham dự diễn đàn này có hơn 10 công ty xuyên quốc gia của Thụy Điển hoạt động trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thiết bị công nghệ y tế, xây dựng, bất động sản, viễn thông như SEB, Handelsbanken Internatinal, SKF, GAMBRO, Cybercom, Getinge.

- Tháng 11/2016 tại Hà Nội, Tọa đàm Kinh doanh với thị trường Bắc Âu có sự tham dự của Đại sứ quán các nước Bắc Âu trong đó có Thụy Điển. Đại diện Đại sứ quán các nước Bắc Âu tham dự tọa đàm đều bày tỏ mong muốn thúc đẩy DN hai bên khai thác tiềm năng thị trường của nhau, sẵn sàng làm cầu nối tích cực cho DN Việt Nam XK vào thị trường này. Điều DN Việt Nam cần làm là phải đáp ứng các đòi hỏi cao về chất lượng hàng hóa, an toàn vệ sinh thực phẩm, kinh doanh có trách nhiệm...

- Tháng 5/2019, VCCI đã phối hợp với các bộ ngành liên quan tổ chức đoàn Doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm và làm việc chính thức tại Thụy Điển. Nhân Chuyến thăm này, VCCI phối hợp với Business Sweden tổ chức thành công Diễn đàn thương mại đầu tư Việt Nam – Thụy Điển. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Thụy Điển Stefan Löfven đã cùng tham dự và phát biểu tại diễn đàn doanh nghiệp hai nước.

- Tháng 5/2019 tại Hà Nội, Nhân kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Thụy Điển, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Đại sứ quán Thụy Điển và các đối tác tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Thụy Điển Việt Nam vào ngày 7 tháng 5 năm 2019. Tham dự và phát biểu tại Hội nghị có Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam, Công chúa kế vị của Thụy Điển Victoria và các quan chức cao cấp của Thụy Điển như bà Ann Linde, Bộ trưởng Bộ Thương mại Thụy Điển và Lãnh đạo của 50 tập đoàn /doanh nghiệp hàng đầu của Thụy Điển như Ericsson, Electrolux, IKEA, Oriflame, ABB v.v...v

Hội nghị tập trung thảo luận vào các vấn đề sau:

- Thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa Việt Nam đặc biệt chú trọng kết nối doanh nghiệp, chia sẻ các kinh nghiệm, lợi thế của các doanh nghiệp lớn tại Thụy Điển cho các DN Việt Nam
- Sản xuất đổi mới bền vững, thành phố thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0
- Các vấn đề, kiến nghị mới trong lĩnh vực giáo dục và y tế....

Bên cạnh Hội nghị Thượng đỉnh Thụy Điển Việt Nam, Triển lãm về những giải pháp của Thụy Điển sẽ tổ chức cùng ngày tại khách sạn Lotte tập trung giới thiệu những thành tựu mới của Thụy Điển trong lĩnh vực sáng tạo đổi mới và phát triển bền vững.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: 84-4-35771380	maitt@vcci.com.vn
Đại sứ quán Thụy Điển tại Việt Nam Tầng 15 Tòa nhà Daeha 360 phố Kim Mã, Hà Nội	T: +84 4 7260400 F: +84 4 8232195	
Thụy Điển		
Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Điển Orby Slottsvag 26125 Alvsjo, Stockholm	T: +46 8 5562 1071 F: +46 8 5562 1080	info@vietnamemb.se
Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển Upplandsgatan 38, 5th Floor, 11328 Stockholm, Sweden	T: + 46 8 322 666 F: +46 8 321 580	tvus@hotmail.com

2. Các thông tin khác

2.1. Các công cụ trực tuyến, miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp khi giao thương với thị trường EU

2.1.1 Bản đồ thương mại (trade map)

<http://www.trademap.org>

Bản đồ thương mại (trademap) được phát triển bởi Trung tâm thương mại quốc tế ITC, cung cấp:

- Cơ sở dữ liệu trực tuyến, liên tục cập nhật từ các cơ quan thống kê cấp quốc gia
- Chứa phân tích dữ liệu thương mại của hơn 5600 sản phẩm giữa 220 quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới
- Giao diện sử dụng thân thiện, xuất báo cáo theo định dạng mong muốn (word, excel, pdf) – minh họa đồ thị dễ dàng cho việc phân tích
- Miễn phí sử dụng cho các nước đang phát triển

Bản đồ thương mại (Trade map) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) sẽ giúp bạn đánh giá, phân tích tiềm năng hợp tác thương mại với thị trường EU; tìm kiếm mặt hàng và đối tác phù hợp, đánh giá cạnh tranh và đa dạng hóa nguồn cung cấp; truy xuất thông tin liên quan về thuế quan, rào cản thương mại.. qua đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.

Hướng dẫn sử dụng : <http://legacy.intracen.org/marketanalysis/Docs/Trademap/TradeMap-Userguide-EN.pdf>

2.1.2. Website hỗ trợ xuất khẩu sang khối Liên minh Châu Âu (EU Export Helpdesk)

<http://exporthelp.europa.eu>

- EU Export Helpdesk là công cụ hoàn toàn miễn phí do Phái đoàn Châu Âu cung cấp, hỗ trợ việc xuất khẩu sang thị trường các nước trong liên minh EU, thông qua việc cung cấp:
- Các thông tin về yêu cầu của thị trường về tiêu chuẩn sản phẩm, thủ tục thuế quan tại các nước trong liên minh Châu Âu
- Các thông tin về thuế nhập khẩu, quy chế tối huệ quốc, ưu đãi thuế xuất cũng như các hạng mục khác như định mức cho phép, yêu cầu giấy phép nhập khẩu, các biện pháp chống bán phá giá ..
- Thống kê về dòng giao dịch thương mại giữa EU và các nước khác
- Các thỏa thuận hợp tác thương mại giữa EU và các nước phát triển, các yêu cầu về hồ sơ và chứng nhận xuất xứ cần thiết để thâm nhập thị trường EU
- Danh bạ các cơ quan chức năng liên quan của các nước EU, danh bạ doanh nghiệp

2.2. Website tham khảo

Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/

Website CIA – The World Factbook

<https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html>

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Thụy Điển (2/2020)

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
THỤY ĐIỂN			99.311.408		165.828.257
Hàng thủy sản	USD		1.096.724		1.797.674
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		1.273.447		2.968.694
Cao su	Tấn	202	306.432	202	306.432
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD		1.442.879		4.332.327
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		863.525		1.668.388
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		4.175.937		7.450.713
Hàng dệt, may	USD		3.533.450		9.807.825
Giày dép các loại	USD		3.678.331		9.173.537
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		825.726		1.160.042
Sản phẩm gốm, sứ	USD		447.026		654.062
Sản phẩm từ sắt thép	USD		831.173		1.688.562
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		135.029		210.160
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		2.946.266		7.860.556
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		63.328.527		88.172.685
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		3.405.343		6.924.432
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		1.442.200		2.229.157
Hàng hóa khác	USD		9.579.393		19.423.011

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Thụy Điển (tháng 2/2020)

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
DAN MẠCH			16.442.321		28.520.058
Hàng thủy sản	USD		2.149.173		4.823.958
Sữa và sản phẩm sữa	USD		60.146		86.007
Sản phẩm hóa chất	USD		2.716.409		4.267.866
Dược phẩm	USD		2.568.662		3.577.175
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		614.903		1.035.306
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		126.460		159.142
Sản phẩm từ sắt thép	USD		226.602		515.300
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		573.743		1.041.871
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		3.464.240		6.203.870
Dây điện và dây cáp điện	USD		197.792		395.369
Hàng hóa khác	USD		3.744.192		6.414.195